

Số: 301A/2022/QĐST-HNGĐ

THh phố H, ngày 21 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN H

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 51, 53, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 256/2022/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989.

Trú tại: Lô F5, khu TĐC Lịch Đới, phường Thủy Xuân, tHh phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

+ Chị Nguyễn Minh T, sinh năm 1993.

Trú tại: Xóm 8 Lại Thế, phường Phú Thượng, tHh phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Minh T tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân UBND phường Phường Đức, tHh phố H vào ngày 19/11/2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống. Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Minh T không còn quan T lẫn nhau từ năm 2020 cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, nên anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Minh T tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Minh T công nhận vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Văn Tuấn K, sinh ngày 24/6/2012 và Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 04/9/2014. Hiện nay 02 cháu đang ở với chị T.

Nay anh chị thuận tình ly hôn hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận về con chung như sau:

Giao cháu Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 04/9/2014 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng tHh(đủ 18 tuổi).

Giao cháu Nguyễn Văn Tuấn K, sinh ngày 24/6/2012 cho chị Nguyễn Minh T trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng tHh(đủ 18 tuổi). Không bên nào phải nộp tiền cấp dưỡng cho bên nào.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Minh T cùng công nhận không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Minh T mỗi người phải chịu lệ phí dân sự 150.000 đồng, nhưng anh H, chị T đã tạm nộp tạm ứng lệ phí đủ 300.000 đồng. Căn cứ biên lai số 0003194 ngày 22/4/2022 của Chi cục Thi Hh án dân sự tHh phố H. Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Minh T đã nộp đủ lệ phí, nay không phải nộp nữa.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không tHh (ngày 13/6/2022), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Minh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Minh T công nhận vợ chồng có được 02 con chung tên là Nguyễn Văn Tuấn K, sinh ngày 24/6/2012 và Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 04/9/2014. Hiện nay các cháu đang ở với chị T.

Nay anh chị thuận tình ly hôn hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận về con chung như sau:

Giao cháu Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 04/9/2014 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng tHh(đủ 18 tuổi).

Giao cháu Nguyễn Văn Tuấn K, sinh ngày 24/6/2012 cho chị Nguyễn Minh T trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng tHh(đủ 18 tuổi). Không bên nào phải nộp tiền cấp dưỡng cho bên nào.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung : Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Minh T cùng công nhận không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Minh T mỗi người phải chịu lệ phí dân sự 150.000 đồng, nhưng anh H, chị T đã tạm nộp tạm ứng lệ phí đủ 300.000 đồng. Căn cứ biên lai số 0003194 ngày 22/4/2022 của Chi cục Thi

Hh án dân sự tHh phố H. Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Minh T đã nộp đủ lệ phí, nay không phải nộp nữa.

Trường hợp Quyết định được thi Hh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hh án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi Hh án dân sự năm 2014 thì người được thi Hh án dân sự, người phải thi Hh án dân sự có quyền thoả thuận thi Hh án, quyền yêu cầu thi Hh án, tự nguyện thi Hh án hoặc bị cưỡng chế thi Hh án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi Hh án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi Hh án dân sự năm 2014; thời hiệu thi Hh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hh án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Dương sự;
- VKSNDTP H;
- UBND phường Phường Đức - H;
- (ĐKKH số 84 ngày 19/11/2011);
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thị Huê